

NHU CẦU ĐƯỢC GIÁO DỤC SỨC KHỎE SINH SẢN CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Nguyễn Hà Thành
Trường Đại học FPT.

1. Mở đầu

Ngày nay, trong thời đại công nghệ thông tin (CNTT) và giao lưu văn hoá, nhiều giá trị đã hình thành ở những nước phát triển và đang được chấp nhận trên toàn thế giới. Chẳng hạn, quan niệm về bình đẳng nam nữ, trong đó sự bình đẳng ngay trong đời sống vợ chồng đang có nội dung và ý nghĩa hoàn toàn khác so với trước đây. Sự coi trọng chức năng sinh sản và tình dục của phụ nữ tạo nên tính nhân văn trong nội hàm khái niệm “sức khỏe sinh sản”. Sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục được nhìn nhận như là một vấn đề quan trọng của sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần và được chú trọng ngay từ lứa tuổi còn trẻ, chưa lập gia đình.

Thời đại chúng ta có đặc trưng là sự gia tăng của sức ép dân số đang gây cản trở cho sự phát triển xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống, đồng thời cũng là thời điểm đang bùng phát đại dịch HIV/AIDS và tệ nạn ma tuý cũng tạo nên nỗi lo cho con em và cho thế hệ mai sau của toàn nhân loại. Quỹ dân số thế giới (UNFPA) ước tính hiện nay có khoảng hơn một tỷ người ở lứa tuổi vị thành niên và họ sẽ là thế hệ đóng vai trò to lớn trong thế kỷ XXI. Về phương diện sức khỏe sinh sản, số trẻ vị thành niên nữ từ 15-19 tuổi có thai được ước tính sẽ tăng gần 25% từ năm 1995 đến năm 2020, số thanh thiếu niên nhiễm HIV sẽ chiếm khoảng 50% tổng người nhiễm trong thập niên tới và chủ yếu ở các nước phát triển. Những con số dự báo và viễn cảnh nói trên cũng đủ cho thấy việc chuẩn bị hành trang để bước vào thế kỷ XXI cho thế hệ trẻ hôm nay không chỉ giới hạn ở chỗ hướng vào tri thức khoa học, không chỉ chú ý đến đức và tài. Một điều tưởng như đơn giản nhưng không thể thiếu được để thế hệ trẻ có thể phát triển lành mạnh toàn diện ấy là sự hiểu biết về chính mình, về đặc điểm sinh lý và sức khỏe sinh sản của mình, về quyền, về trách nhiệm và các quy cơ có thể gặp phải cũng như cách thức ứng phó hợp lý. Để đạt được mục

tiêu này, cần phải nghiên cứu và đánh giá chính xác những nhu cầu của các em liên quan đến sức khỏe sinh sản. Trên cơ sở đó, các dự án, chương trình can thiệp chắc chắn sẽ được xây dựng và thực thi có hiệu quả.

Tuy nhiên, cho đến nay, các công trình nghiên cứu về lĩnh vực này dưới góc độ tâm lý học còn rất ít ỏi và chủ yếu mới được lồng ghép vào một số nội dung nghiên cứu khác. Xuất phát từ hoàn cảnh thực tiễn này, chúng tôi đã triển khai đề tài khoa học “*Nghiên cứu nhu cầu được giáo dục sức khỏe sinh sản của học sinh trung học phổ thông hiện nay*”. Nghiên cứu này nhằm mục đích đánh giá chính xác nhu cầu được giáo dục sức khỏe sinh sản của học sinh trung học phổ thông (HSTHPT) hiện nay. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của các chương trình giáo dục sức khỏe sinh sản trong nhà trường hiện nay.

2. Chọn mẫu nghiên cứu

Đề tài được tiến hành nghiên cứu ở trường THPT Thanh Hà và THPT Bán Công Thanh Hà huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Đây là một địa phương đang có sự chuyển mình về kinh tế, văn hoá, xã hội và cũng là địa phương trong những năm qua đã có nhiều sự kiện đáng tiếc liên quan đến vấn đề phát triển tâm lý lứa tuổi và SKSS. Chẳng hạn như sự kiện 05 em học sinh rủ nhau tự sát ở bến sông vào năm 2006, hay những em học sinh THPT yêu nhau đã bỏ nhà ra đi khi gia đình ngăn cản, những em học sinh phải tạm biệt bạn bè, thầy cô để sắm “vai bố”, “vai mẹ” mà chưa hề muốn vậy...

Đề tài tiến hành nghiên cứu trên 358 học sinh, 20 giáo viên và 20 phụ huynh học sinh. Dưới đây là phần trình bày về khách thể nghiên cứu. Khách thể nghiên cứu là học sinh được chọn ngẫu nhiên mỗi trường ba lớp, ở 3 khối. Trong 358 khách thể nghiên cứu là học sinh có 170 học sinh của trường THPT Thanh Hà - Hải Dương với 65 học sinh (47 nam, 18 nữ) lớp 10 A, 49 học sinh (34 nam, 15 nữ) lớp 11 H, và 56 học sinh (36 nam, 20 nữ) lớp 12 E và 188 học sinh trường THPT Bán Công Thanh Hà với 58 học sinh (35 nam, 23 nữ) lớp 10 I, 55 học sinh (44 nam, 21 nữ) lớp 11 M, 65 học sinh (33 nam, 32 nữ) lớp 12 C. Đây là nhóm khách thể chính của nghiên cứu. Nhóm khách thể là giáo viên được lựa chọn một cách ngẫu nhiên ở hai trường. Trong 20 khách thể là giáo viên có 10 giáo viên (3 nam, 7 nữ) của trường THPT Thanh Hà và 10 giáo viên (2 nam, 8 nữ) của trường THPT Bán Công Thanh Hà. Nhóm khách thể là cha mẹ được lựa chọn một cách ngẫu nhiên với sự giúp đỡ của các giáo viên. Trong 20 khách thể là phụ huynh học sinh, có 9 khách thể (2 nam, 7 nữ) là phụ huynh học sinh trường THPT Thanh Hà và 11 khách thể (2 nam, 9 nữ) học sinh trường Bán Công Thanh Hà.

3. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi*

Chúng tôi sử dụng hai bảng hỏi để thu thập thông tin về vấn đề nghiên

cứu. Nội dung bảng hỏi thứ nhất bao gồm các câu hỏi nhằm thu thập các thông tin liên quan đến: sự hiểu biết của HS THPT về SKSS; thực trạng giáo dục SKSS cho HS THPT hiện nay; những kiến nghị của học sinh trong việc xây dựng chương trình giáo dục SKSS. Bảng hỏi thứ hai dành cho phụ huynh và giáo viên, bao gồm các câu hỏi về nhu cầu giáo dục SKSS của học sinh; hiệu quả của việc giáo dục SKSS cho HS THPT hiện nay. Kết quả nghiên cứu bằng bảng hỏi được chúng tôi xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 11.5.

- Phương pháp phỏng vấn

Trong đề tài này, chúng tôi phỏng vấn sâu đối với cá nhân bằng phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc, nhằm tìm hiểu những quan điểm của giáo viên và phụ huynh về nhu cầu được giáo dục SKSS của HS THPT.

- Phương pháp thảo luận nhóm

Sử dụng phương pháp này có mục đích là tìm hiểu sâu hơn những thông tin thu được từ phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn. Chúng tôi đã tiến hành 2 buổi thảo luận khác nhau: buổi thảo luận thứ nhất với 6 giáo viên của trường THPT Thanh Hà xoay quanh vấn đề thực trạng giáo dục SKSS cho HS THPT; những hành vi nguy cơ mà HS THPT có thể gặp phải khi thiếu hiểu biết về SKSS; một số vấn đề mà học sinh của 2 trường đã gặp phải liên quan đến thực trạng thiếu kiến thức về SKSS; những khó khăn mà thầy cô gặp phải khi giảng về những chủ đề liên quan đến SKSS; chính sách và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho giáo viên về việc giáo dục SKSS cho HS THPT. Buổi thảo luận thứ hai với 10 học sinh của trường THPT Bán Công Thanh Hà. Nội dung buổi thảo luận liên quan đến tình trạng giáo dục SKSS cho HS THPT của trường; những hành vi nguy cơ mà HS THPT có thể gặp phải khi thiếu hiểu biết về SKSS; một số vấn đề mà học sinh của hai trường đã gặp phải liên quan đến việc thiếu kiến thức về SKSS; Vì sao HS THPT có mong muốn được giáo dục SKSS.

4. Kết quả nghiên cứu

Kết quả điều tra của chúng tôi cho thấy 100% học sinh THPT có nhu cầu hiểu biết về sức khỏe sinh sản. Học sinh THPT đã giải thích về nhu cầu hiểu biết về SKSS bằng nhiều cách khác nhau. Một học sinh trường THPT Bán công Thanh Hà nói “Theo tôi nghĩ ở lứa tuổi HS THPT cần phải biết được SKSS để hiểu về mình, về bạn và không bị bối rối khi gặp những tình huống khó xử liên quan đến SKSS”. Một học sinh khác lại cho rằng “Cần biết SKSS để tự bảo vệ cho bản thân, phải biết cách phòng tránh nếu không thì chết bởi chúng em đang lớn, có nhiều vấn đề liên quan đến SKSS khiến chúng em muốn biết để cảm thấy tự tin hơn, hiểu về thân thể và cảm xúc của mình hơn, biết những gì mình nên làm và những gì không nên làm”. Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy nhu cầu hiểu biết về SKSS là một nhu cầu thiết yếu của HS

THPT hiện nay. Nhu cầu này gắn liền với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, do vậy nó có tính phổ quát ở tất cả các học sinh, không có sự khác biệt giữa HS ở các khối lớp, giữa HS nam và HS nữ, giữa HS trường công lập hay trường bán công.

Để thỏa mãn nhu cầu hiểu biết sức khỏe sinh sản, 100% HS THPT trong diện khảo sát đều có nhu cầu được giáo dục SKSS. Trong đó 72.6% HS THPT cho rằng nhu cầu được giáo dục SKSS là một nhu cầu rất cấp bách, rất cần được thỏa mãn, 27.4% cho rằng nhu cầu này cần phải được thỏa mãn. Các em giải thích như sau: “Hiện nay nhiều bạn HS THPT không biết gì về SKSS (trong đó có một người bạn của em) và đã trải qua nhiều việc kinh khủng như có thai khi còn đang là học sinh nên đã phải nghỉ học. Mọi người xa lánh, dè bủ bạn ấy. Em nghĩ bạn ấy đâu là người xấu xa gì vì thật ra em biết bạn ấy rất tốt. Đấy thực ra là nỗi đau. Nỗi đau của thiếu hiểu biết, thiếu sự giáo dục. Làm sao mà bọn em có thể tự biết được? Bọn em cần phải được giáo dục để không ai gặp phải những nỗi đau như vậy nữa” (kết quả Thảo luận nhóm của học sinh). Một học sinh nữ chia sẻ “Đó là điều rất cần thiết vì lứa tuổi học sinh chúng em vẫn còn nhiều non nớt đại dột, chưa hiểu biết về SKSS, dễ hiểu sai và dễ mắc những sai lầm đáng tiếc”.

Kết quả phỏng vấn giáo viên và phụ huynh học sinh thu được như sau: 100% giáo viên và phụ huynh được phỏng vấn đều khẳng định HS THPT có nhu cầu được GD SKSS. Các giáo viên và phụ huynh học sinh giải thích vì HS đã ở tuổi sinh sản, có nhu cầu về tình dục, các cháu còn rất lúng túng và mơ hồ trước những kiến thức đơn giản về SKSS, ngại tìm hiểu và xấu hổ khi nhắc đến.

Để kiểm chứng nhu cầu này ở học sinh THPT, chúng tôi đã tiến hành đánh giá thái độ của học sinh đối với một số quan niệm trong xã hội liên quan đến việc giáo dục SKSS cho học sinh. Kết quả cho thấy như sau: 100% học sinh THPT cho rằng quan niệm: không cần giáo dục SKSS “khắc lớn, khắc biết” là sai; 99,7% cho rằng quan niệm: giáo dục SKSS cho học sinh THPT là “vẽ đường cho hươu chạy” là sai; 99,4% cho rằng quan niệm: SKSS là chuyện của người lớn, của các cặp vợ chồng, các em lứa tuổi học sinh không cần biết, việc chính yếu của các bạn ở lứa tuổi này chỉ là học mà thôi là sai. Kết quả khảo sát này củng cố cho những kết quả nghiên cứu trên.

Kết quả nghiên cứu cho thấy 99,7% học sinh THPT có mong muốn Bộ Giáo dục và Đào tạo cần đưa chương trình GD SKSS vào trường THPT. Trong buổi thảo luận nhóm với HS, các em đã giải thích về điều này như sau: “Chúng em mong muốn được giáo dục SKSS chính thức trong nhà trường để các kiến thức sẽ tiếp thu được mang tính hệ thống, khoa học và phù hợp. Chúng em được hiểu biết về các vấn đề của SKSS một cách rõ ràng để có thể áp dụng vào bản thân và có thể truyền đạt cả cho những người khác khi có thể”. “Chúng em rất mong sẽ được GD SKSS trong nhà trường, thầy cô hãy dạy chúng em biết cách bảo vệ mình và ứng xử hợp lý. Chúng em cần có tri thức về SKSS. Nếu nhà

trường cứ coi đây là trách nhiệm của gia đình thì các thế hệ sau vẫn không biết gì về SKSS.

Năm chủ đề được 100% HS cho là cần phải được giáo dục. Đó là chủ đề về: “Tình bạn, tình yêu”, “tình dục an toàn, tình dục lành mạnh”, “cách thức chăm sóc, giữ gìn vệ sinh thân thể và bộ phận sinh dục”, “sự phát triển tâm sinh lý tuổi dậy thì và cả các giai đoạn phát triển của các lứa tuổi khác”, “các biện pháp phòng tránh thai và hậu quả của việc quan hệ tình dục ở tuổi học sinh, quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục không an toàn” là những chủ đề được 100% HS cho là cần phải được giáo dục. Theo HS THPT đây là những chủ đề đặc biệt quan trọng thiết thực ngay lập tức với các em.

Về hình thức GD SKSS cho HS trong nhà trường, có 36.6% học sinh THPT cho rằng nên tổ chức học chính khóa và 63.4% cho rằng nên tổ chức học ngoại khóa. Theo học sinh mỗi hình thức giáo dục này sẽ có ưu điểm riêng. Một nữ học sinh đề xuất hình thức giáo dục SKSS như sau: “Nên tổ chức môn học riêng có nội dung, chương trình riêng, giáo viên chuyên môn riêng. Vì nếu học lồng ghép với môn học khác giáo viên chỉ đi lướt nên nội dung không bao giờ sâu sắc, học sinh chẳng nắm được gì”. Một học sinh nam cho rằng: “Nên tổ chức học ngoại khóa trong bầu không khí vui vẻ cởi mở để HS THPT đến với lớp học trong một tâm trạng thoải mái, phấn khởi không ngại ngùng mà mạnh dạn trao đổi những khó khăn, những vấn đề HS nghe mà vẫn không hiểu”. Trong số học sinh đề xuất hình thức giáo dục SKSS là chính khóa, có đến 95.4% đề xuất nên tổ chức môn học này riêng thành một môn học.

Về hình thức GD SKSS cho HS THPT trong gia đình, hầu hết các em có mong muốn được “trò chuyện cởi mở tâm tình”. Kết quả thảo luận nhóm HS, nhóm 1 cho rằng: “Người lớn trong gia đình không nên cấm chúng em tìm hiểu mà nên cởi mở tâm tình với chúng em, như thế chúng em cảm thấy thật gần gũi và dễ dàng tiếp thu những kinh nghiệm của mọi người. Đừng nên cấm đoán, hay thấy chúng em hỏi thì cứ nghĩ chúng em đang làm gì xấu xa”. Nhóm 2 cho rằng: “Người lớn đừng áp đặt chúng em, kể cả là cha mẹ. Chúng em mong muốn được chỉ bảo, hướng dẫn nhẹ nhàng và tôn trọng chứ không phải áp đặt: mà phải như thế này... Đây (SKSS) là một vấn đề khá tế nhị nên đừng dùng những lời thiếu tôn trọng chúng em, chúng em muốn được giáo dục SKSS trong sự tôn trọng, rằng chúng em đang trở thành những người lớn”.

Về cán bộ giảng dạy môn học này, 4,7% học sinh THPT mong muốn giáo viên chủ nhiệm giảng dạy môn học này; 0,8% mong muốn giáo viên dạy bộ môn kiêm nhiệm môn học này; 93,3% mong muốn giáo viên chuyên về SKSS đảm nhiệm; 1,1% cán bộ đoàn kiêm nhiệm. Số liệu thu được cho thấy, đại đa số HS THPT mong muốn người tiến hành các hoạt động GD SKSS cho các em trong nhà trường là giáo viên chuyên về SKSS. Theo HS THPT: “giáo viên chuyên về SKSS thì sẽ có phương pháp phù hợp để giảng dạy cho các em.

Giáo viên sẽ không còn e ngại lúng túng khi giảng dạy về các chủ đề, và phải là giáo viên chuyên về SKSS thì mới hiểu và đáp ứng được những mong muốn hiểu biết của các em về SKSS” (Thảo luận nhóm HS, thảo luận nhóm lớn).

Như vậy, tất cả HS THPT có nhu cầu hiểu biết và được giáo dục về SKSS. HS THPT mong muốn chương trình giáo dục SKSS được chính thức đưa vào trường học, trở thành môn học riêng, có giáo viên chuyên về SKSS để giảng dạy cho các em. HS THPT cũng mong muốn được giáo dục tất cả các chủ đề về SKSS vì nó thực sự cần thiết đối với bản thân các em. Nguyên nhân chủ yếu thúc đẩy HS THPT có nhu cầu hiểu biết và được GD SKSS là vì đây là nhu cầu cấp thiết của lứa tuổi.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Kế Cường (2005), *Tuổi vị thành niên Tình yêu và Giới tính*, (Sách dành cho bạn trai), NXB Phụ nữ.
2. Phan Kế Cường (2005), *Tuổi vị thành niên Tình yêu và Giới tính*, (Sách dành cho bạn gái), NXB Phụ nữ.
3. Đỗ Trọng Hiếu và cộng sự (2000), *Tài liệu tuyên truyền về SKSS Vị thành niên*, VINAFPA.
4. Trần Minh Hùng, Quách Thu Trang (2003), *Tác động của Giáo dục Đảng lên vấn đề Giới & SKSS trong nhóm Thanh thiếu niên*.
5. Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (1996), *Tài liệu hướng dẫn về sức khỏe sinh sản và tình dục cho thanh niên: Tuổi trẻ - Lối sống - Sức khỏe*.
6. Trần Thị Minh Khánh, Debra ofroymsen, Flora Tanujaya (2001), *Tài liệu hướng dẫn: Tình yêu, giới tính, sức khỏe*, NXB Thanh niên.
7. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về Chăm sóc sức khỏe sinh sản, giai đoạn 2001- 2010
8. Barbara S. Mensch (2003), “*Adolescents in Vietnam: Looking beyond Reproductive Health*”.
9. A.R. Kane and K. Wellings (2005), *Gender bias in youth sexual health services in Northern Thailand*.
10. Survey Assessments of Vietnamese Youth (2005), *Ministry of Health and General Statistics Office and UNICEF and WHO*.